

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2023/TLST-VDS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”; theo Quyết định mở phiên họp số: 3080/2023/QĐ ST – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hoàng T**; sinh năm: 1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**, hiện đang cư trú tại: **E Third Ave Woodville G Australia**. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Chị **Hoàng Thị T1**; sinh năm: 1996; địa chỉ: **Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” lập ngày 08/06/2022, chị **Hoàng Thị T1** và anh **Hoàng T** thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **T1** và anh **T** có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, thị trấn B, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 20/02/2017. Sau khi kết hôn, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh **Hoàng T** đi xuất khẩu lao động tại Australia (năm 2018) nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình, kể từ khi anh **T** đi xuất khẩu lao động vợ chồng vẫn giữ liên lạc với nhau, tuy nhiên do công việc cũng như hoàn cảnh ở xa, giữa vợ chồng

không có thời gian dành cho nhau dẫn đến việc bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và xảy ra tranh cãi. Nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cãi vã, bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả chị **T1** và anh **T** đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung, tên là: **Hoàng Lâm T**, sinh ngày 25/4/2017 và **Hoàng Lâm Tuệ A**, sinh ngày 30/8/2018 hiện đang ở với chị **T1**. Vợ chồng thoả thuận sau khi ly hôn để chị **Hoàng Thị T1** trực tiếp nuôi hai con chung; Hàng tháng anh **Hoàng T** tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai con 25.000.000 đồng/tháng (mỗi đứa 12.500.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con Như và **A** trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Toà án áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1**; giao 02 con chung **Hoàng Lâm Tuệ N**, sinh ngày 25/4/2017 và cháu **Hoàng Lâm Tuệ A**, sinh ngày 30/8/2018 cho chị **Hoàng Thị T1** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Hàng tháng anh **T** có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi hai con 25.000.000 đồng (mỗi đứa 12.500.000 đồng/tháng); Đương sự chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh **Hoàng T** hiện cư trú tại Australia có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết yêu cầu trên là đúng pháp luật.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã triệu tập yêu cầu viết bản tự khai đối với chị **Hoàng Thị T1** và tiến hành các phương thức tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh **Hoàng T** ở nước ngoài theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 25/7/2023, chị **Hoàng Thị T1** đã tiến hành viết bản tự khai tại Tòa án. Tòa án nhận được Bản tự khai và đơn xin vắng mặt của anh **Hoàng T** có xác nhận của **D** tại Australia. Các bản tự khai của anh **Hoàng T** và chị **T1** có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 08/6/2023. Vì điều kiện công việc và khoảng cách địa lý nên anh **Hoàng T** không thể có mặt để tham gia phiên họp nên anh **T** đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con của anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1**.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1** kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 20/02/2017 theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một thời gian, đến năm 2018 anh **T** đi xuất khẩu lao động tại Australia thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung khó có thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thoả thuận ly hôn. Việc yêu cầu thuận tình ly hôn của anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1** là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1** đã thoả thuận giao con chung là **Hoàng Lâm Tuệ N**, sinh ngày 25/4/2017 và cháu **Hoàng Lâm Tuệ A**, sinh ngày 30/8/2018 cho chị **Hoàng Thị T1** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; cháu **Hoàng Lâm Tuệ N** có đơn trình bày ý kiến nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; Hàng tháng anh **Hoàng T** cấp dưỡng tiền nuôi hai con 25.000.000đồng/tháng (mỗi đứa 12.500.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con Như và **A** trưởng thành 18 tuổi.

Việc thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1** thống nhất trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1** phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận sự thoả thuận của chị **Hoàng Thị T1** chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; **Anh T2** phải chịu 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 361, 369, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Hoàng T** (sinh năm 1992) và chị **Hoàng Thị T1** (sinh năm 1996).

[2]. *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh **Hoàng T** và chị **Hoàng Thị T1** về việc giao hai con chung là **Hoàng Lâm Tuệ N**, sinh ngày 25/4/2017 và **Hoàng Lâm Tuệ A**, sinh ngày 30/8/2018 cho chị **Hoàng Thị T1** trực tiếp nuôi dưỡng; Hằng tháng anh **Hoàng T** có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con 25.000.000đồng/tháng (mỗi đứa 12.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 9/2023 cho đến khi hai con Như và **A** trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị **T1** chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005511 ngày 13/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Lệ phí cấp dưỡng nuôi con: Anh **Hoàng T** phải chịu nộp 150.000 đồng

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định (18/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Q, thị xã B
tỉnh Quảng Bình (để ghi vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

